

BÀI 1 – C++ CƠ BẢN

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

BIÊN SOẠN: NGUYỄN ĐỨC THẮNG - KSTN TOÁN TIN - ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Câu 1: Ngôn ngữ lập trình C++ được xếp vào loại ngôn ngữ lập trình nào?

- A. Ngôn ngữ máy
- B. Hợp ngữ
- C. Ngôn ngữ lập trình bậc cao**
- D. Ngôn ngữ lập trình logic

Câu 2: Phát biểu nào sau đây về ngôn ngữ lập trình C++ là đúng?

- A. Trình biên dịch (IDE) sẽ dịch ngôn ngữ C++ thành mã máy**
- B. C++ là hợp ngữ
- C. Máy tính có thể hiểu trực tiếp ngôn ngữ C++
- D. Ngôn ngữ C++ hiện nay chỉ tồn tại một phiên bản duy nhất

Câu 3: Trong những thành phần sau, chỉ ra một thành phần không thuộc dãy?

- A. Hợp ngữ
- B. Ngôn ngữ bậc cao**
- C. Thông dịch
- D. Ngôn ngữ máy

Câu 4: Chọn phát biểu đúng về định danh (quy tắc đặt tên biến) trong C++?

- A. Định danh là dãy ký tự chữ cái, chữ số hoặc dấu gạch dưới
- B. Định danh là dãy ký tự chữ cái hoặc chữ số
- C. Định danh là dãy ký tự chữ cái, chữ số hoặc dấu gạch dưới trong đó ký tự đầu tiên không phải là số**
- D. Định danh là dãy ký tự chữ số hoặc dấu gạch dưới

Câu 5: Trong ngôn ngữ lập trình C++, tên biến nào sau đây không được chấp nhận?

- A. DucThang
- B. Duc_thang
- C. Duc Thang**
- D. duc thang

Câu 6: Trong ngôn ngữ lập trình C++, biến nào sau đây được chấp nhận

- A. Bien#2
- B. 1SoNguyen
- C. So Nguyen
- D. So_Nguyen

Câu 7: Đây là chú thích trong C++?

- A. (* dòng chú thích *)
- B. // dòng chú thích
- C. { dòng chú thích }
- D. < - - dòng chú thích - - >

Câu 8: Chọn cách khai báo đúng tệp tiêu đề trong C++?

- A. #include “tên_tệp_tieu_đề”
- B. #include tên_tệp_tieu_đề
- C. include <tên_tệp_tieu_đề>
- D. #include <tên_tệp_tieu_đề>;

Câu 9: Trong cấu trúc cơ bản của chương trình C++, thành phần nào bắt buộc phải có?

- A. Phần khai báo các tệp tiêu đề
- B. Định nghĩa kiểu dữ liệu mới
- C. Phần khai báo hàm nguyên mẫu
- D. Phần định nghĩa hàm main()

Câu 10: Ngôn ngữ lập trình dùng để?

- A. Viết chương trình
- B. Soạn thảo văn bản
- C. Tính toán khoa học
- D. Dịch chương trình nguồn sang chương trình dịch

Câu 11: Việc biên soạn một chương trình viết bằng một ngôn ngữ lập trình bậc cao sang chương trình dưới dạng ngôn ngữ máy được thực hiện bởi:

- A. Chương trình dịch
- B. Trình soạn thảo
- C. Hệ điều hành
- D. Người lập trình

Câu 12: Chỉ ra thứ tự tăng của miền giá trị các kiểu dữ liệu

- A. int, float, double, long
- B. int, float, long, double
- C. int, long, double, float
- D. int, long, float, double

Câu 13: Trong ngôn ngữ lập trình C++. Khai báo nào sau đây là đúng cú pháp?

- A. float int n;
- B. unsigned int n;
- C. unsigned float n=0;
- D. n: int;

Câu 14: Trong ngôn ngữ lập trình C++. Khai báo nào sau đây là sai cú pháp?

- A. int n=0;
- B. unsigned int n=0;
- C. long int n=0;
- D. unsiged n:=0;

Câu 15: Để sử dụng hàm cin và cout cần khai báo tệp tiêu đề nào?

- A. iostream
- B. fstream
- C. input
- D. output

Câu 16: Khi kết thúc chương trình C++, giá trị nào tự động được trả về cho hệ điều hành?

- A. 0
- B. -1
- C. 1
- D. Không trả về giá trị nào cả

Câu 17: Bất cứ chương trình C++ nào cũng phải có hàm nào?

- A. start()
- B. program()
- C. system()
- D. main()

Câu 18: Dấu câu nào để đánh dấu sự bắt đầu và kết thúc của các khối mã?

- A. { và }
- B. → và ←
- C. BEGIN và END
- D. (và)

Câu 19: Dấu nào đánh dấu sự kết thúc của hầu hết dòng mã trong C++?

- A. //
- B. ;
- C. :
- D. .

Câu 20: Đáp án nào không phải là 1 kiểu dữ liệu trong C++?

- A. double
- B. float
- C. int
- D. real

Câu 21: Toán tử nào dùng để so sánh 2 biến có bằng nhau hay không?

- A. =
- B. ==
- C. equal
- D. :=

Câu 22: Điều nào sau đây là đúng

- A. 1
- B. 66
- C. -1
- D. Tất cả những điều trên

Câu 23: Toán tử logic AND là?

- A. AND
- B. &
- C. &&
- D. |&

Câu 24: Kết quả của biểu thức $!(1 \ \&\& \ !(0||1))$

- A. True
- B. False
- C. Không thể đánh giá

Câu 25: Đây là toán tử NOT?

- A. &&
- B. <
- C. ?
- D. Không có đáp án nào chính xác

Câu 26: Trong chương trình C++, cái nào sẽ được thực thi đầu tiên?

- A. Hàm main()
- B. Các comment /* ... */
- C. Các statement đầu tiên của chương trình (The first statement of program)
- D. The first statement of end function

Câu 27: Ký tự nào sau đây được cho phép trong đặt tên biến

- A. * (asterisk)
- B. | (pipeline)
- C. – (hyphen)
- D. _ (underscore)

Câu 28: Theo mặc định, 1 số thực được coi là?

- A. float
- B. double
- C. long double
- D. far double

Câu 29: Làm thế nào để làm tròn 1.66 thành 2.0?

- A. ceil(1.66)
- B. floor(1.66)
- C. roundup(1.66)
- D. roundto(1.66)

Câu 30: float có độ rộng là 4 byte, trong khi đó double có độ rộng là 8 byte?

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 31: Kích cỡ của int và long có thể đo được bằng hàm sizeof()?

- A. Đúng

B. Sai

C. Chỉ int đo được bằng hàm sizeof, còn long không được

D. Chỉ long đo được bằng hàm sizeof, còn int không được

Câu 32: Các loại khác nhau của kiểu dữ liệu thực trong C++?

A. short int, int, float

B. float, double

C. char, bool, double

D. unsigned double, real

Câu 33: Kết quả của chương trình sau:

```
1
2  #include <iostream>
3  #include <cmath>
4  using namespace std;
5  void main()
6  {
7      float n = 1.34;
8      cout << ceil(n) << " " << floor(n);
9      system("pause");
10 }
```

A. 1.000000 2.000000

B. 1.500000 1.000000

C. 2.000000 1.000000

D. 1.300000 2.000000

Câu 34: Kết quả của chương trình sau:

```
1
2  #include <iostream>
3  using namespace std;
4  int main()
5  {
6      int y = 100;
7      const int x = y;
8      cout << x << endl;
9      system("pause");
10 }
11
```

A. 100

B. Giá trị rác

C. Chương trình lỗi

D. 0

Câu 35: Kết quả dòng lệnh sau:

```
cout << sizeof(3.14) << " " << sizeof(3.14f) << " " << sizeof(3.14l);
```

- A. 8 4 8
- B. 4 4 4
- C. 4 4 8
- D. 4 8 10

Câu 36: Kết quả dòng lệnh sau:

```
cout << sizeof(6.5) << " " << sizeof(1000) << " " << sizeof('A');
```

- A. 8 4 1
- B. 6.5 1000 A
- C. 8 8 2
- D. 4 4 1

Câu 37: Kết quả các dòng lệnh sau:

```
double num = 5.6;

int var = 5;
cout << sizeof(!num) << " " << sizeof(var/2);
```

- A. 5.6 2.5
- B. 1 4
- C. 0 2
- D. 6 2.5

Câu 38: Kết quả các dòng lệnh sau:

```
int x = 3;
cout << ++x + x++ << endl;
```

- A. 6
- B. 7
- C. 8
- D. 9

Câu 39: Kết quả của chương trình sau:

```
#include <iostream>
using namespace std;
int x = 1;
int main()
{
    int x = 3;
    cout << x++ << endl;
    system("pause");
}
```

- A. 1
- B. 3
- C. 2
- D. 4

Câu 40: Kết quả chương trình sau:

```
#include <iostream>
using namespace std;
int x = 1;
int main()
{
    {
        int x = 3;
    }
    cout << ++x << endl;
    system("pause");
}
```

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 41: Kết quả chương trình sau:

```
#include <iostream>
using namespace std;
int x = 1;
int main()
{
    {
        int x = 3;
        int y = 4;
    }
    cout << x++ + ++y << endl;
    system("pause");
}
```

- A. Chương trình lỗi
- B. 7
- C. 6
- D. 5

Câu 42: Kết quả chương trình sau:

```
#include <iostream>
using namespace std;
int main()
{
    const int x = 5;
```



```
x++;  
cout << ++x << endl;  
system("pause");  
}
```

- A. 6
- B. 7
- C. 8
- D. Chương trình lỗi

Câu 43: Kết quả chương trình sau:

```
#include <iostream>  
using namespace std;  
int main()  
{  
    char x = 65;  
    x += 5;  
    cout << x << endl;  
    system("pause");  
}
```

- A. 70
- B. 65
- C. A
- D. F

Câu 44: Kết quả các dòng lệnh sau:

```
int x = 10, y = 20, z = 5, i;  
i = x < y < z;  
cout << i << endl;
```

- A. 1
- B. 0
- C. 10<20<5
- D. 10

Câu 45: Kết quả chương trình sau:

```
#include <iostream>  
using namespace std;  
int x = 5;  
int main()  
{  
    {  
        int x = 3;  
        {  
            int x = 2;  
        }  
    }  
    cout << x << endl;
```

```
        system("pause");  
    }
```

- A. 2
- B. 3
- C. 5
- D. Chương trình lỗi

Câu 46: Trong biểu thức $a=b=6$, thứ tự của phép gán không được quyết định bởi sự kết hợp của toán tử?

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 47: Kết quả của chương trình:

```
#include <iostream>  
using namespace std;  
int main()  
{  
    int i = 4, j = -1, k = 0, w, x, y, z;  
    w = i || j || k;  
    x = i && j && k;  
    y = i || j && k;  
    z = i && j || k;  
    cout << w << " " << x << " " << y << " " << z;  
    system("pause");  
}
```

- A. 1 1 1 1
- B. 1 0 1 1
- C. 1 0 0 1
- D. Khác

Câu 48: Kết quả chương trình:

```
#include <iostream>  
using namespace std;  
int main()  
{  
    int x = 12, y = 7, z = 2;  
    z = x != 4 || y == 2;  
    cout << z;  
    system("pause");  
}
```

- A. 0
- B. 1
- C. 4
- D. 3

Câu 49: Kết quả chương trình:

```
#include <iostream>
using namespace std;
int main()
{
    int i = 3, j = 2, k = -1, m;
    m = ++i || ++j&&++k;
    cout << i << " " << j << " " << k << " " << m;
    system("pause");
}
```

- A. 4 2 -1 1
- B. 4 3 0 1
- C. 3 2 -1 1
- D. Khác

Câu 50: Kết quả các dòng lệnh:

```
int i = 2;
int j = i + (1, 2, 3, 4);
cout << j;
```

- A. 2
- B. 3
- C. 6
- D. Lỗi

Câu 51: Kết quả các dòng lệnh:

```
int n = 2;
cout << (n <= 3) << " " << (n = 4) << " " << (n >= 2);
```

- A. 1 4 1
- B. 1 0 1
- C. 1 4 4
- D. Đáp số khác

Câu 52: Kết quả các dòng lệnh:

```
int a = 10, b = 19;
int c;
c = (a == 10 || b < 20);
cout << c;
```

- A. 1
- B. 29
- C. 10
- D. 19